

Số: /KH-CTK

Tây Ninh, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện cuộc điều tra, thu thập thông tin về thực trạng KTXH 53 dân tộc thiểu số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Phương án Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2024 ban hành theo Quyết định số 628/QĐ-TCTK, ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức thực hiện cuộc điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2024 trên địa bàn tỉnh (viết gọn là Điều tra DTTS 2024), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra, nhằm:

- Thu thập thông tin về dân số, điều kiện nhà ở của hộ dân tộc thiểu số và các điều kiện kinh tế - xã hội nhằm phản ánh thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số để biên soạn các chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu thống kê về công tác dân tộc phục vụ xây dựng và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho các vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030.

- Làm cơ sở cập nhật hệ thống thông tin, dữ liệu thống kê về dân tộc thiểu số tại Việt Nam.

2. Yêu cầu điều tra, là:

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Kế hoạch.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu thông tin của Ủy ban Dân tộc (UBDT) và người dùng tin trong và ngoài nước.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA, LOẠI ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra, thực hiện tại:

- Các xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Các xã/phường/thị trấn có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống. Địa bàn vùng dân tộc thiểu số được quy định là địa bàn có số lượng người dân tộc thiểu số đang sinh sống chiếm từ 15% trở lên so với tổng số dân của địa bàn.

2. Đối tượng điều tra, gồm:

- Hộ dân cư người dân tộc thiểu số (Hộ DTTS);
- Nhân khẩu thực tế thường trú tại các hộ DTTS tính đến thời điểm điều tra (bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang hiện đang ăn, ngủ tại hộ), không bao gồm những người đang sống trong khu vực quản lý riêng của quân đội và công an;
- Tình hình kinh tế, an sinh xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục của xã thuộc khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng CP .

3. Đơn vị điều tra, gồm:

- **Hộ dân tộc thiểu số (DTTS)**, được xác định theo các tiêu chí:
 - + *Hộ*: bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.
 - + *Hộ DTTS* là hộ đáp ứng ít nhất một trong ba điều kiện sau đây:
 - (i) Chủ hộ là người dân tộc thiểu số;
 - (ii) Vợ hoặc chồng của chủ hộ là người dân tộc thiểu số;
 - (iii) Hộ có tỷ lệ thành viên là người dân tộc thiểu số chiếm từ 50% trở lên.
- Ủy ban nhân dân (viết gọn là UBND) xã thuộc khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Loại điều tra là điều tra toàn bộ kết hợp điều tra chọn mẫu.

- *Điều tra toàn bộ*: Được thực hiện tại tất cả các xã thuộc khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg và các xã không thuộc khu vực I nhưng có địa bàn dân tộc thiểu số được chọn điều tra để thu thập các chỉ tiêu về dân số theo dân tộc thiểu số.
- *Điều tra chọn mẫu* được thực hiện trên phạm vi tương tự như điều tra toàn bộ: Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện đến cấp huyện về một số chỉ tiêu nhân khẩu học của các dân tộc nói chung và từng DTTS chủ yếu trong huyện nói riêng. Riêng đối với dân tộc thiểu số có quy mô dân số dưới 10.000 người trên toàn quốc theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, sẽ tiến hành điều tra toàn bộ những hộ thuộc nhóm dân tộc thiểu số này tại địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

III. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

- Thời điểm lập bảng kê: 0 giờ ngày 01 tháng 6 năm 2024.
- Thời điểm điều tra: 0 giờ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Thời gian điều tra

Điều tra DTTS 2024 thực hiện bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến ngày 15 tháng 8 năm 2024.

3. Phương pháp điều tra áp dụng thu thập thông tin trực tiếp.

- *Đối với Phiếu hộ*: Điều tra viên (ĐTV) đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra điện tử được thiết kế trên thiết bị di động thông minh (viết gọn là CAPI).

Đối với những người tạm vắng trong suốt thời gian điều tra, ĐTV có thể hỏi những người khác trong hộ, hoặc dựa vào những tài liệu do người thân hoặc chính quyền cung cấp để ghi phiếu điều tra.

Người cung cấp thông tin phiếu hộ: Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú, các trường hợp chết, thông tin về nhà ở và điều kiện sống của hộ. Đối với những thông tin về thành viên hộ mà chủ hộ không nắm chắc, điều tra viên phỏng vấn trực tiếp thành viên hộ để hỏi các thông tin điều tra. Riêng thông tin về lao động việc làm, ĐTV phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra là người từ 15 tuổi trở lên; các thông tin về lịch sử sinh, sức khoẻ sinh sản, ĐTV phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra là nữ từ 10 - 49 tuổi.

- *Đối với Phiếu xã*: ĐTV đến gặp những người có trách nhiệm cung cấp thông tin của UBND xã để thu thập thông tin và điền vào phiếu điện tử trên Trang thông tin điện tử của cuộc điều tra (Phiếu Webform).

Người cung cấp thông tin Phiếu xã: Chủ tịch xã, Phó Chủ tịch xã, công chức thống kê - văn phòng xã hoặc người am hiểu về các đặc điểm chung của xã.

IV. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

1.1. Nội dung điều tra đối với hộ

- Thông tin về nhân khẩu học của dân số;
- Thông tin về giáo dục;
- Thông tin về di cư;
- Thông tin về hôn nhân;
- Thông tin về sử dụng bảo hiểm y tế;
- Thông tin về việc làm;
- Thông tin về lịch sử sinh và tình hình sử dụng biện pháp tránh thai của nữ từ 10-49 tuổi;
- Thông tin về người chết của hộ trong 12 tháng qua (từ 01/7/2023 đến 30/6/2024);
- Thông tin về nhà ở và điều kiện sinh hoạt của hộ;
- Thông tin về đất ở, đất sản xuất của hộ;
- Thông tin về một số loại gia súc chủ yếu của hộ;
- Thông tin về tình hình tiếp cận dịch vụ công cộng của hộ.

1.2. Nội dung điều tra đối với UBND xã

- Thông tin chung về đặc điểm của xã;
- Thông tin về sử dụng điện, đường, giao thông;
- Trường học và trình độ giáo viên;
- Nhà văn hóa;
- Y tế và vệ sinh môi trường;
- Chợ và cụm/khu công nghiệp;
- Trình độ của cán bộ, công chức cấp xã;
- Tôn giáo, tín ngưỡng;
- Mức độ phủ sóng điện thoại và internet.

2. Phiếu điều tra

Điều tra DTTS 2024 sử dụng 03 loại phiếu hỏi để thu thập thông tin, cụ thể như sau:

- Phiếu 01/DTTS-BK: Thu thập thông tin phục vụ lập bảng kê hộ dân cư;
- Phiếu 02/DTTS-HO (Phiếu hộ): Thu thập thông tin của hộ và thành viên hộ;
- Phiếu 03/DTTS-XA (Phiếu xã): Thu thập thông tin của xã thuộc Khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg và các xã không thuộc khu vực I nhưng có địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

V. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra DTTS 2024 sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê như sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra;
2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;
3. Danh mục giáo dục, đào tạo của Hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;
4. Danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 ban hành theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;
5. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;
6. Danh mục nghề nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ;
7. Danh mục các tôn giáo được Nhà nước Việt Nam công nhận và cấp đăng ký hoạt động đến thời điểm điều tra;

8. Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;
9. Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông.

VI. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐẦU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Thông tin trên phiếu điện tử được ĐTV hoàn thành và đồng bộ dữ liệu gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê. Tại đây, dữ liệu được kiểm tra, nghiệm thu (duyet) bởi các giám sát viên (GSV) huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (cấp huyện), GSV cấp tỉnh.

Trong quá trình điều tra, giám sát viên các cấp thực hiện việc giám sát, kiểm tra thông tin, duyệt, nghiệm thu dữ liệu điều tra.

2. Biểu đầu ra kết quả điều tra

Kết quả điều tra được tổng hợp theo mẫu biểu phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2024.

VII. NỘI DUNG CÔNG VIỆC. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Nội dung công việc, thời gian thực hiện

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì, phối hợp
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch và các văn bản có liên quan	Tháng 5/2024	Phòng Thu thập Thông tin thống kê
2	Rà soát, cập nhật địa bàn điều tra	Tháng 5/2024	Phòng Thu thập TTTK, CCTK cấp huyện
3	In ấn tài liệu phục vụ tập huấn	Tháng 5/2024	Phòng TTTTK
4	Tập huấn công tác lập bảng kê hộ dân cư cấp tỉnh, cấp huyện	Tháng 5/2024	Phòng Thu thập TTTK, CCTK cấp huyện
5	Cập nhật địa bàn điều tra	Tháng 5/2024	Phòng Thu thập TTTK, CCTK cấp huyện
6	Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên	Tháng 5-6/2024	Phòng Thu thập TTTK, CCTK cấp huyện
7	Tập huấn nghiệp vụ phiếu điều tra và công nghệ thông tin cấp tỉnh, cấp huyện	Tháng 06/2024	Phòng Thu thập TTTK, CCTK cấp huyện
8	Lập bảng kê	Tháng 06/2024	Phòng Thu thập TTTK, CCTK cấp huyện
9	Chọn hộ điều tra	Tháng 06/2024	Phòng Thu thập TTTK, CCTK cấp huyện
10	Tuyên truyền	Tháng 5-8/2024	Phòng Thu thập TTTK, CCTK cấp huyện

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì, phối hợp
11	Điều tra thu thập thông tin	Tháng 7-8/2024	Phòng Thu thập TTTK, CCTK cấp huyện
12	Kiểm tra, giám sát	Tháng 7-8/2024	Phòng Thu thập TTTK, CCTK cấp huyện
13	Kiểm tra và duyệt phiếu điều tra	Tháng 7-8/2024	Phòng Thu thập TTTK, CCTK cấp huyện
14	Nghiệm thu, hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 8-9/2024	Phòng Thu thập TTTK, CCTK cấp huyện

2. Tổ chức và phân công thực hiện

2.1. Công tác chuẩn bị

a. Tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra

Lực lượng tham gia điều tra gồm: Người lập bảng kê, điều tra viên (ĐTV), tổ trưởng và giám sát viên (GSV) cấp tỉnh và cấp huyện.

Phòng Thu thập Thông tin thống kê. Cục Thống kê tham mưu tuyển chọn GSV cấp tỉnh; Chi cục Thống kê cấp huyện, khu vực thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn người lập bảng kê, ĐTV, GSV cấp huyện. Điều tra DTTS có nội dung phức tạp, tiếp cận hộ là người dân tộc thiểu số nên cần tuyển ĐTV phù hợp trong các địa bàn hộ dân tộc không nói tiếng Kinh.

*) *Người lập bảng kê*: Là người tại địa phương, am hiểu về địa bàn và có khả năng tiếp cận với hộ để lập bảng kê, sử dụng thành thạo máy tính bảng, điện thoại thông minh để thực hiện công tác lập bảng kê hộ. Số lượng trung bình như sau: xã có từ 1-3 địa bàn điều tra (ĐBĐT): 01 người; xã có từ 4-6 ĐBĐT: 02 người; xã có từ 7-10 ĐBĐT: 03 người; xã có trên 10 ĐBĐT: 4 người.

*) *Điều tra viên và tổ trưởng*

- *Điều tra viên* là lực lượng trực tiếp thực hiện cuộc điều tra. ĐTV phải chọn những người có đủ khả năng thực hiện công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, tham gia đầy đủ và có kết quả tham gia tập huấn nghiệp vụ tốt, hiểu văn hóa của người dân tộc thiểu số và am hiểu về địa bàn được phân công thực hiện điều tra. ĐTV cần sử dụng thành thạo máy tính bảng, điện thoại thông minh để thực hiện phiếu điện tử trong điều tra.

- *Tổ trưởng điều tra* là lực lượng trực tiếp quản lý công việc của ĐTV. Tuyển chọn tổ trưởng nên ưu tiên là công chức văn phòng - thống kê cấp xã hoặc người có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm và cam kết dành đủ thời gian để quản lý điều tra viên trong thời gian điều tra tại địa bàn điều tra theo quy định.

Ưu tiên tuyển chọn tổ trưởng và ĐTV là những người biết tiếng dân tộc thiểu số, có máy tính bảng, điện thoại thông minh và những người đã tham gia các cuộc điều tra trong lĩnh vực dân số.

- Định mức số lượng điều tra viên và tổ trưởng

+ Đối với Phiếu hộ (Phiếu 02/DTTS-HO): Các địa bàn điều tra vùng núi cao, hải đảo, vùng sâu, vùng xa: 01 ĐTV thực hiện thu thập thông tin tại 01 địa bàn điều tra. Đối với các địa bàn điều tra còn lại: 01 ĐTV thực hiện thu thập thông tin tại 02 địa bàn điều tra. Để tăng tính chủ động, cần tuyển chọn và tập huấn thêm 5% số ĐTV dự phòng so với yêu cầu.

+ Đối với Phiếu xã (Phiếu 03/DTTS-XA): Trung bình mỗi ĐTV thực hiện thu thập thông tin từ 03 đến 05 xã.

+ Tổ trưởng: Mỗi xã/phường được tuyển chọn 01 tổ trưởng.

Quyết định tuyển chọn người lập bảng kê và ĐTV phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, dự toán được giao và các quy định tài chính hiện hành.

**) Giám sát viên:*

Số lượng giám sát viên cấp tỉnh và giám sát viên cấp huyện. Thành phần bao gồm công chức Cục Thống kê, Chi cục Thống kê và Cơ quan dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện.

- Ban Dân tộc tỉnh cử đại diện tham gia giám sát điều tra với vai trò là giám sát viên độc lập

b. Tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở cấp tỉnh và cấp huyện.

- *Cấp tỉnh:* Cục Thống kê tổ chức tập huấn triển khai Phương án, hướng dẫn công tác lập bảng kê, thời gian: 01 ngày các hội nghị tập huấn cho giám sát viên cấp tỉnh, lãnh đạo Chi Cục Thống kê cấp huyện, giảng viên cấp huyện và lãnh đạo Phòng Dân tộc huyện; tập huấn nghiệp vụ điều tra và hướng dẫn cài đặt sử dụng thiết bị và các loại phần mềm cho giám sát viên cấp tỉnh, lãnh đạo Chi Cục Thống kê cấp huyện, GSV cấp huyện, lãnh đạo Phòng Dân tộc huyện, điều tra viên và tổ trưởng, thời gian: 02 ngày.

- *Cấp huyện:* Cục Thống kê giao Chi cục Thống kê cấp huyện, khu vực tổ chức 01 lớp tập huấn theo huyện. Cụ thể: Tập huấn cho người thu thập thông tin phục vụ lập bảng kê và GSV. Thời gian: 01 ngày.

c. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm... do Tổng cục Thống kê biên soạn. Cục Thống kê, Chi cục Thống kê tiến hành in và phân phối theo khối lượng thực tế của các đơn vị.

d. Chương trình, phần mềm ứng dụng CNTT

Chương trình phần mềm ứng dụng trong Điều tra DTTS 2024 bao gồm: Chương trình thu thập thông tin: Phần mềm thu thập thông tin của các loại phiếu điều tra, chương trình chọn mẫu, chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp kết quả điều tra được thực hiện trên Trang Web điều hành tác nghiệp cho các cấp GSV,...; Chương trình khai thác, công bố kết quả; Chương trình xây dựng cơ sở dữ liệu dân tộc thiểu số.

2.2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê là cơ quan chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo Chi cục Thống kê cấp huyện, khu vực tổ chức điều tra tại các địa bàn điều tra được chọn, bảo đảm việc thu thập thông tin thực hiện tại đúng hộ được chọn điều tra, đạt yêu cầu chất lượng và thời hạn quy định. Điều tra viên thực hiện thu thập thông tin và hoàn thiện phiếu điện tử.

2.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, lập bảng kê, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp,...

Hình thức kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn, lập bảng kê và thu thập thông tin tại địa bàn; kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang Web điều hành tác nghiệp.

Để bảo đảm chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

2.4. Nghiệm thu và xử lý thông tin

a. Nghiệm thu phiếu điều tra

Cục Thống kê là cơ quan chủ trì, tham mưu trực tiếp là Phòng Thu thập thông tin thống kê phối hợp với Phòng Thống kê Xã hội và các đơn vị liên quan nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi của tỉnh.

Chi cục trưởng CCTK cấp huyện, khu vực chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra của các điều tra viên trên phạm vi huyện quản lý.

b. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu- Xử lý thông tin

Cục Thống kê là cơ quan chủ trì, tham mưu trực tiếp là Phòng Thu thập thông tin thống kê phối hợp với Phòng Thống kê Xã hội và các đơn vị liên quan thực hiện làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số và tổng hợp kết quả đầu ra theo mẫu biểu đã thiết kế.

2.5. Trách nhiệm của các đơn vị và điều tra viên

Cục trưởng Cục Thống kê ban hành kế hoạch điều tra, chỉ đạo, phân công và giám sát các đơn vị thuộc Cục Thống kê, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh theo đúng Phương án điều tra của Tổng cục Thống kê, cụ thể:

2.5.1 Các Phòng thuộc cơ quan Cục Thống kê

- Phòng Thu thập Thông tin thống kê:

Tổ chức thực hiện cuộc điều tra tại các ĐBĐT được chọn mẫu từ các bước như: thực hiện rà soát địa bàn điều tra; chuẩn bị tài liệu; dự trù kinh phí; tuyển chọn điều tra viên; tập huấn nghiệp vụ điều tra; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát điều tra; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức nghiệm thu, kiểm tra, làm sạch, xác minh, hoàn thiện phiếu điều tra; xử lý làm sạch dữ liệu điều tra theo đúng Kế hoạch điều tra và Phương án của Tổng cục Thống kê;

Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê thực hiện: Kiểm thử các loại phần mềm; hỗ trợ các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra cấp trung ương

- Phòng Thống kê Tổng hợp:

Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền điều tra DTTS 2024, tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng, đơn vị điều tra;

Phối hợp phòng Thu thập Thông tin thống kê thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cuộc điều tra theo kế hoạch.

- Phòng Thống kê Xã hội:

Phối hợp với phòng Thu thập thông tin Thống kê thực hiện các công việc: tập huấn cho người lập bảng kê; tập huấn nghiệp vụ ĐTV và GSV; giám sát, kiểm tra việc thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu phiếu điều tra và duyệt địa bàn; tổng hợp báo cáo đầu ra theo quy định của Tổng cục Thống kê.

- Phòng Tổ chức - Hành chính:

Chủ trì, phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin thống kê dự trù và bảo đảm kinh phí điều tra; hướng dẫn định mức chi tiêu cho các đơn vị sử dụng kinh phí điều tra; cấp phát kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp và duyệt báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị.

2.5.2. Chi Cục Thống kê cấp huyện, khu vực:

Chi cục trưởng, Chi cục Thống kê cấp huyện, khu vực có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện điều tra theo Kế hoạch và hướng dẫn của Cục Thống kê, phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin thống kê, UBND xã, phường, thị trấn tuyển chọn người lập bảng kê hộ, điều tra viên tham gia điều tra; hướng dẫn lập bảng kê hộ, tập huấn nghiệp vụ điều tra cho người lập bảng kê điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên cấp huyện; tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình lập bảng kê hộ, cập nhật địa bàn điều tra; điều tra viên thu thập số liệu tại địa bàn, kiểm tra logic, sửa lỗi phiếu điều tra; nghiệm thu kết quả điều tra của điều tra viên, nghiệm thu dữ liệu điều tra của huyện với Phòng Thu thập Thông tin thống kê theo đúng thời gian quy định.

2.5.3. Phòng Dân tộc thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và công chức phụ trách công tác dân tộc thuộc Văn phòng UBND cấp huyện:

Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp Cục Thống kê/ Chi cục thống kê thực hiện tốt các nhiệm vụ: rà soát danh sách địa bàn điều tra của tỉnh; lập bảng kê hộ; cử người tham gia thực hiện nhiệm vụ giám sát viên. Người được cử thực hiện nhiệm vụ này phải tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ do Cục Thống kê tổ chức.

2.5.4. UBND huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp, hỗ trợ Chi cục Thống kê trong công tác tuyển chọn người lập bảng kê hộ, điều tra viên tham gia điều tra, thực hiện công tác tuyên truyền quán triệt mục đích cuộc điều tra và vận động các hộ dân cư thuộc mẫu điều tra tích cực tham gia cung cấp thông tin theo yêu cầu của cuộc điều tra DTTS 2024.

2.5.5. Người lập Bảng kê hộ và Điều tra viên tham gia điều tra:

Người lập bảng kê hộ và Điều tra viên có trách nhiệm tham dự tập huấn đầy đủ, đọc kỹ tài liệu và nắm vững nội dung các loại phiếu điều tra; tiến hành điều tra, thu thập thông tin theo đúng địa bàn điều tra được phân công; đảm bảo tiến độ điều tra theo đúng Kế hoạch, chất lượng phiếu điều tra theo đúng yêu cầu; chịu sự kiểm tra, giám sát của lãnh đạo CCTK và giám sát viên các cấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của cuộc điều tra.

VIII. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra DTTS 2024 do ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án điều tra. Cục Thống kê có trách nhiệm phân bổ kinh phí điều tra theo nguồn kinh phí được Tổng cục Thống kê cấp. Căn cứ nguồn kinh phí được phân bổ, Phòng Thu thập Thông tin thống kê, Chi cục Thống kê cấp huyện, khu vực thực hiện chi theo hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo chế độ tài chính hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện Điều tra DTTS 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh các vấn đề vướng mắc đề nghị các đơn vị, cá nhân tham gia cuộc điều tra phản ánh, trao đổi kịp thời về Cục Thống kê, qua Phòng Thu thập Thông tin thống kê để có hướng xử lý thống nhất./.

Nơi nhận:

- BLĐ Cục;
- Các Phòng cơ quan Cục;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- CCTK huyện, TX, TP, KV;
- Các GSV;
- Lưu: VT, TTTT

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Đình Bửu Quang